TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HẢI DƯƠNG** **TỈNH HẢI DƯƠNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 02/2025/QĐST-HNGĐ	*Hải Dương, ngày 09 tháng 6 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
V/v yêu cầu hủy việc kết hôn trái pháp luật

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI DƯƠNG, TỈNH HẢI DƯƠNG

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán-Chủ tọa phiên họp: Ông Nguyễn Văn Tú.

Thư ký phiên họp: Ông Mai Văn Việt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương tham gia phiên họp: Bà Đỗ Vân Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 6 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương mở phiên họp công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 337/2025/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 5 năm 2025 về yêu cầu hủy việc kết hôn trái pháp luật; theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 40/2025/QĐST-DS ngày 29 tháng 5 năm 2025, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Người yêu cầu giải quyết việc dân sự: UBND phường Thanh Bình, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương; Người đại diện theo pháp luật: Ông Trần Văn C- Chủ tịch UBND phường. *(có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt, vắng mặt tại phiên họp)*.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Anh Đào Duy P, sinh năm 1972 và chị Vũ Thị G, sinh năm 1975; Đều cư trú: Số … B, phường T, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương; Vắng mặt.

+ Chị Vũ Thị T, sinh năm 1974; nơi cư trú: Số …., thôn L, phường T, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương. Vắng mặt.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Tại đơn yêu cầu và trong quá trình giải quyết việc dân sự, người yêu cầu Ủy ban nhân dân phường Thanh Bình, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương - Người đại diện theo pháp luật: Ông Trần Văn C - Chức vụ: Chủ tịch trình bày:

Qua quá trình kiểm tra, rà soát các tài liệu lưu trữ tại UBND phường Thanh Bình, thành phố, tỉnh Hải Dương và đề nghị của công dân. UBND phường Thanh Bình, thành phố Hải Dương phát hiện trường hợp anh Đào Duy P, sinh năm 1972 ở địa chỉ: … B, phường T, thành

phố Hải Dương với chị Vũ Thị T, sinh năm 1975 (theo giấy trích lục kết hôn) ở địa chỉ: Số 17 Ư Dĩ, thôn Lộ Cương B, phường Tứ Minh, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương theo giấy kết hôn ngày **10** tháng **11** năm **1994** là trái pháp luật tại thời điểm đăng ký kết hôn.

Căn cứ theo các tài liệu chính gồm: Căn cước công dân, giấy khai sinh và một số giấy tờ tùy thân khác xác định: Tại thời điểm đăng ký kết hôn tại UBND xã Thanh Bình, thị xã Hải Hương (nay là UBND phường Thanh Bình, thành phố Hải Dương) anh Đào Duy P, sinh năm 1972 kết hôn thực tế với chị Vũ Thị G, sinh năm 1975.

Do khi làm thủ tục đăng ký và cấp giấy chứng nhận kết hôn việc kiểm tra lý lịch của cán bộ tư pháp thời điểm đó còn nể nang và chưa chính xác nên đã tiến hành đăng ký nhầm anh Đào Duy P kết hôn với chị Vũ Thị G thành anh Đào Duy P kết hôn với chị Vũ Thị T. Vì vậy, việc kết hôn này là kết hôn trái pháp luật. Việc đăng ký kết hôn trái pháp luật đã gây ra cho anh P, chị Thúy và chị G nhiều vấn đề khó khăn trong quá trình sinh sống, mặt khác các thông tin ngày tháng năm sinh trong giấy tờ tùy thân đều không khớp với nhau. Tuy nhiên, hiện tại anh Đào Duy P và chị Vũ Thị G vẫn chung sống hạnh phúc, sinh được 03 con chung và không có mâu thuẫn gì từ khi kết hôn cho đến nay.

Vì vậy, với tư cách là cơ quan quản lý nhà nước về gia đình, căn cứ Điều 10 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, UBND phường Thanh Bình đề nghị Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương hủy việc kết hôn trái pháp luật giữa anh Đào Duy P với chị Vũ Thị T.

Trong quá trình giải quyết việc dân sự, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là anh Đào Duy P và chị Vũ Thị G đều thống nhất trình bày: Anh chị sau một thời gian tìm hiểu, có tự nguyện kết hôn với nhau vào năm 1994, được gia đình hai bên tổ chức lễ cưới theo phong tục cổ truyền. Được UBND xã Thanh Bình (nay là phường Thanh Bình), thị xã Hải Dương (nay là thành phố Hải Dương), tỉnh Hải Dương tổ chức đăng ký và cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 10/11/1994. Tuy nhiên, khi đến UBND xã Thanh Bình (nay là phường Thanh Bình) để làm thủ tục đăng ký kết hôn, khi kê khai, chị G đã G nhầm tên mình thành tên chị gái mình là Vũ Thị T và G ngày sinh là ngày 08/9/1975 nên đã dẫn đến sự sai sót khi đăng ký kết hôn. Do không hiểu biết, nên sau khi được cấp giấy chứng nhận kết hôn xong, hai anh, chị không để ý thấy sự sai sót trong giấy chứng nhận kết hôn. Hai vợ chồng anh, chị vẫn chung sống hạnh phúc với nhau cho đến nay và sinh được 03 con chung.

Thời gian gần đây do có nhu cầu về mua bán, chuyển nhượng đất, cần có những thông tin của cả hai vợ chồng, nên anh, chị đã ra UBND phường Thanh Bình, thành phố Hải Dương để xin trích lục kết hôn thì mới phát hiện ra sự sai sót trên. Anh, chị xác định việc kết hôn theo giấy chứng nhận kết hôn số 65 ngày 10

tháng 11 năm 1994 giữa anh Đào Duy P, sinh ngày 20/3/1972 với chị Vũ Thị T, sinh ngày 08/9/1975 là trái pháp luật vì tại thời điểm kết hôn chị gái chị Vũ Thị T đang tồn tại một quan hệ hôn nhân hợp pháp khác với anh Phạm Văn Ngọc tại giấy chứng nhận kết hôn số 62 ngày 14/11/1992 tại UBND phường Tứ Minh, thành phố Hải Dương. Do đó, anh, chị đề nghị Tòa án xem xét giải quyết hủy việc kết hôn trái pháp luật theo yêu cầu của UBND phường Thanh Bình.

Trong quá trình giải quyết việc dân sự, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là chị Vũ Thị T trình bày: Chị là chị gái của chị Vũ Thị G và là chị dâu của anh Đào Duy P. Năm 1994, chị Vũ Thị G (em gái chị) có kết hôn thực tế với anh Đào Duy P tại UBND xã Thanh Bình (nay là phường Thanh Bình), thành phố Hải Dương. Sau khi kết hôn cuộc sống chung vợ chồng giữa anh P và chị G rất hạnh phúc, không xảy ra mâu thuẫn gì, đã có chung với nhau được 03 người con. Tuy nhiên, thời gian gần đây, do có việc liên quan đến mua bán, chuyển nhượng đất, cần thông tin của cả hai vợ chồng nên vợ chồng anh P, chị G mới đi tìm lại giấy chứng nhận kết hôn, nhưng do thời gian quá lâu, dẫn đến việc bị thất lạc. Vợ chồng anh P, chị G đã đến UBND phường Thanh Bình để xin cấp lại giấy chứng nhận kết hôn thì mới phát hiện ra sự sai sót trong giấy chứng nhận kết hôn tại phần họ tên người vợ đã G nhầm tên Vũ Thị G thành tên của chị là Vũ Thị T.

Theo chị được biết, thông tin ngày tháng năm sinh trên giấy chứng nhận kết hôn đúng là của chị Vũ Thị G (sau này do sai sót thông tin liên quan đến này tháng sinh của một số giấy tờ cho có sự thống nhất nên chị G đã làm lại thông tin trên căn cước công dân G ngày 01/01/1975) nhưng không rõ vì sao phần tên lại G nhầm thành tên của chị là Vũ Thị T.

Chị xác định chị tên Vũ Thị T, sinh ngày 10/12/1974 đã kết hôn với anh Phạm Văn Ngọc, sinh ngày 06/10/1969 vào năm 1992. Được UBND phường Tứ Minh, thành phố Hải Dương tổ chức đăng ký và cấp giấy chứng nhận kết hôn tại số vào sổ số 62, ngày 14/11/1992. Việc G nhầm tên chị G thành tên chị trong giấy chứng nhận kết hôn với anh Đào Duy P là trái pháp luật, dẫn đến nhiều khó khăn trong cuộc sống sinh hoạt của hai gia đình. Do vậy, nay UBND phường Thanh Bình, thành phố Hải Dương đề nghị Tòa án tuyên hủy việc kết hôn giữa anh Đào Duy P và chị tại giấy chứng nhận kết hôn số 65 ngày 10/11/1994 tại UBND phường Thanh Bình, thành phố Hải Dương là trái pháp luật thì quan điểm của chị là cũng đồng ý.

Tại phiên họp: Đại diện Viện kiểm sát xác định Thẩm phán, Thư ký phiên họp, các đương sự đã tuân theo và chấp hành đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết việc hôn nhân và gia đình. Đề nghị áp dụng khoản 2 Điều 5, Điều 8, Điều 11, Điều 12 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 4 Thông tư liên tịch số 01/2016/TTLT-TANDTC-VKSNDTC-BTP ngày 06/01/2016 của Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Bộ Tư pháp hướng dẫn thi hành một số quy định của Luật hôn nhân và gia đình; điểm đ khoản 2 Điều 3, Điều 30, Điều 31 Luật hộ tịch; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội. Đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu của UBND phường Thanh Bình, thành phố Hải Dương về việc hủy kết hôn trái pháp luật và hủy giấy chứng nhận kết hôn do UBND xã Thanh Bình, thị xã Hải Hương (nay là UBND phường Thanh Bình, thành phố Hải Dương) cấp cho anh Đào Duy P, sinh ngày 20/3/1972 với chị Vũ Thị T, sinh ngày 08/9/1975 tại giấy chứng nhận kết hôn số 65 ngày 10/11/1994.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nGên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương nhận định:

[1] Về thủ tục giải quyết vắng mặt người yêu cầu và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Người yêu cầu UBND phường Thanh Bình và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Đào Duy P, chị Vũ Thị G và chị Vũ Thị T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ. Tuy nhiên, người yêu cầu và những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đều có đơn đề nghị vắng mặt tại phiên họp. Do vậy, Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương mở phiên họp giải quyết việc dân sự vắng mặt những người này là phù hợp với quy định tại Khoản 2 và Khoản 3 Điều 367 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

Căn cứ vào các tài liệu do người yêu cầu cung cấp gồm: Trích lục kết hôn, căn cước công dân và giấy khai sinh con chung giữa anh Đào Duy P và chị Vũ Thị G, có cơ sở xác định mặc dù tại giấy chứng nhận kết hôn số 65 ngày 10/11/1994 do UBND phường Thanh Bình, thành phố Hải Dương cung cấp lại thể hiện việc chị Vũ Thị T, sinh ngày 08/9/1975 kết hôn với anh Đào Duy P, sinh ngày 20/3/1972, tuy nhiên người chung sống thực tế với anh Đào Duy P là chị Vũ Thị G.

Theo quy định tại Điều 4 Luật hôn nhân và gia đình năm 1986 *(Luật có hiệu lực thi hành tại thời điểm năm 1994)* quy định thì: *"Cấm người đang có vợ, có chồng kết hôn hoặc chung sống như vợ chồng với người khác"*. Chị Vũ Thị G và anh Đào Duy P đều

xác định tại thời điểm đi làm thủ tục đăng ký kết hôn tại UBND xã Thanh Bình (nay là phường Thanh Bình), thành phố Hải Dương do anh chị không cung cấp giấy tờ tùy thân nên khi cán bộ làm thủ tục đăng ký kết hôn yêu cầu kê khai, chị G đã G nhầm tên mình thành tên chị gái là Vũ Thị T và G ngày sinh là ngày 08/9/1975 nên đã dẫn đến sự sai sót khi đăng ký kết hôn. Chị Vũ Thị T xác định: Chị là chị gái của chị Vũ Thị G "thông tin ngày tháng năm sinh trên giấy chứng nhận kết hôn số 65 ngày 10 tháng 11 năm 1994 đúng là của chị Vũ Thị G (sau này do sai sót thông tin liên quan đến này tháng sinh của một số giấy tờ cho có sự thống nhất nên chị G đã làm lại thông tin trên căn cước công dân G ngày 01/01/1975) nhưng không rõ vì sao phần tên lại G nhầm thành tên của chị là Vũ Thị T". Tuy nhiên, thực tế chị Vũ Thị T, sinh ngày 10/12/1974, tại thời điểm ngày 10/11/1994 chị Vũ Thị T đang tồn tại hôn nhân hợp pháp với anh Phạm Văn Ngọc, sinh ngày 06/10/1969 được thể hiện tại giấy chứng nhận kết hôn số 62 ngày 14/11/1992 do UBND phường Tứ Minh, thành phố Hải Dương tổ chức đăng ký và cấp.

Như vậy, có căn cứ xác định việc UBND phường Thanh Bình yêu cầu Tòa án giải quyết hủy việc kết hôn trái pháp luật giữa anh Đào Duy P, sinh ngày 20/3/1972 và chị Vũ Thị T, sinh ngày 08/9/1975 tại giấy chứng nhận kết hôn số 65 ngày 10/11/1994 là đúng quy định của pháp luật.

Từ nhận định nêu trên, căn cứ quy định tại Điều 11 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 4 Thông tư liên tịch số 01/2016/TTLT-TANTC-VKSNDTC-BTP ngày 06/01/2016 của Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Bộ Tư pháp hướng dẫn thi hành một số quy định của Luật hôn nhân và gia đình cần chấp nhận yêu cầu của UBND phường Thanh Bình về yêu cầu hủy việc kết hôn trái pháp luật giữa anh Đào Duy P và chị Vũ Thị T được thể hiện tại giấy chứng nhận kết hôn số 65 ngày 10/11/1994 và UBND phường Thanh Bình, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương có trách nhiệm G vào sổ hộ tịch việc thay đổi hộ tịch đối với anh P và chị Thúy theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 3, Điều 30 và Điều 31 của Luật hộ tịch.

[3] Về hậu quả pháp lý của việc hủy kết hôn trái pháp luật: Căn cứ Điều 12 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, anh Đào Duy P và chị Vũ Thị T phải phải chấm dứt quan hệ như vợ chồng.

[4] Về lệ phí giải quyết việc dân sự: Người yêu cầu UBND phường Thanh Bình không phải chịu lệ phí giải quyết việc dân sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 và Khoản 3 Điều 367, Điều 370, Điều 371 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 4 Luật hôn nhân và gia đình năm 1986; Điều 5, Điều 11, Điều 12 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm đ khoản 2 Điều 3, Điều 30, Điều 31 Luật hộ tịch; Thông tư liên tịch số 01/2016/TTLT-TANDTC-VKSNDTC-BTP ngày 06/01/2016 của Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Bộ Tư pháp hướng dẫn thi hành một số quy định của Luật hôn nhân và gia đình; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH 13 ngày 25/11/2015 của Quốc hội; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu hủy việc kết hôn trái pháp luật của người yêu cầu UBND phường Thanh Bình, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương.

2. Hậu quả pháp lý của việc hủy kết hôn trái pháp luật: Anh Đào Duy P và chị Vũ Thị T phải phải chấm dứt quan hệ như vợ chồng.

3. UBND phường Thanh Bình, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương có trách nhiệm G vào sổ Hộ tịch việc thay đổi hộ tịch đối với anh Đào Duy P và chị Vũ Thị T.

4. Người yêu cầu UBND phường Thanh Bình, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương không phải chịu lệ phí giải quyết việc dân sự.

5. Người yêu cầu, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo quyết định này trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định hoặc quyết định được niêm yết. Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương có quyền kháng nghị quyết định này theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự./.

Nơi nhận:
- Người yêu cầu;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- UBND phường Thanh Bình *(để G vào sổ hộ tịch).*
- VKSND thành phố Hải Dương;
- Lưu hồ sơ việc dân sự;
- Lưu VP.

THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN HỌP
(ĐÃ KÝ)

Nguyễn Văn Tú